

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76** /2018/DSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018
V/v: Tranh chấp HN&GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Bảng

2. Ông Phạm Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2018/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **158/2018/QĐXXST-HNGĐ**, ngày 21 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y - sinh năm 1993

Trú tại: Thôn C - xã Y - huyện L - tỉnh B (*có mặt*);

- Bị đơn: Anh Võ Huy T - sinh năm 1987

Trú tại: xóm B i - xã P - huyện Y - tỉnh Nghệ An (*vắng mặt lần thứ hai*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 21/10/2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Yến trình bày: chị và anh Võ H Thông kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào 09/02/2018, tại Ủy ban nhân dân xã P - huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ hòa giải nhưng không đem lại kết quả gì. Chị và anh T cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Chị Yến xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản: Chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh T quá trình giải quyết, Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh T theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh T được. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Y và anh Võ Huy T đúng như chị Y trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Y tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Yến và anh T, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T không có mặt. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 20/11/2018 chị Yến có mặt, anh T vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho các bên đương sự tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Thông tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Yến và anh T là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Yến yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét.

- Quan hệ tài sản: Chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

***Về án phí:** Chị Trần Thị Y phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 179; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56 của luật Hôn Nhân và Gia đình:

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Trần Thị Yến được ly hôn anh Võ Huy T.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Yến phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị Yến được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003096, ngày 24 tháng 10 năm 2018), chị Y đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Y, vắng mặt anh T. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành;
- THADS H. Yên Thành;
- TAND tỉnh;
- UBND xã p;
- Lưu HS.

(đã ký)

Lê Thị Nhung